TOÀ ÁN NHÂN DÂN **THỊ XÃ HƯƠNG THỦY** **TỈNH THỪA THIÊN HUẾ**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 11/2020/QĐST-HNGĐ	*Hương Thủy, ngày 05 tháng 3 năm 2020*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ HƯƠNG THỦY, TỈNH THỪA THIÊN HUẾ

Căn cứ vào Điều 212, Điều 213 và khoản 4 Điều 397 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật Phí và lệ phí;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số: 20/2020/TLST-HNGĐ ngày 11 tháng 02 năm 2020, về việc "Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận nuôi con", gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

- Anh Lê Văn B, sinh năm 1983; địa chỉ: Kiệt 45 Ngô Thế V, phường Thủy P, thị xã H, tỉnh Thừa Thiên Huế.

- Chị Nguyễn Thị B, sinh năm 1982; địa chỉ: Số 26 Trần Nguyên H, phường Thuận H, thành phố H, tỉnh Thừa Thiên Huế.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Anh Lê Văn B và chị Nguyễn Thị B đăng ký kết hôn ngày 26/4/2004, tại Ủy ban nhân dân xã Thủy P, huyện H, tỉnh Thừa Thiên Huế trên cơ sở tự nguyện, thời điểm đăng ký kết hôn có đủ điều kiện theo quy định của Luật Hôn nhân và gia đình nên quan hệ hôn nhân là hợp pháp.

Sau khi kết hôn, cuộc sống chung phát sinh những vấn đề mâu thuẫn, nguyên nhân là do vợ chồng chung sống không hòa thuận, đã sống ly thân từ năm 2013 cho đến nay. Vợ chồng đều cảm thấy tình cảm chung không còn, không muốn hàn gắn quan hệ hôn nhân.

Xét thấy, mâu thuẫn giữa vợ chồng anh B và chị B đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được. Việc thuận tình ly hôn giữa anh B và chị B là hoàn toàn tự nguyện, không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội nên cần công nhận.

[2] Về con chung: Anh Lê Văn B và chị Nguyễn Thị B có 02 người con chung tên là Lê Công H, sinh ngày 08/10/2002 và Lê Văn T, sinh ngày 12/10/2007. Anh B và chị B thỏa thuận giao cháu Lê Văn T cho chị Nguyễn Thị B trực tiếp trông nom,

chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục kể từ khi ly hôn cho đến khi đủ tuổi thành niên; giao cháu Lê Công H cho anh Lê Văn B trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục kể từ khi ly hôn cho đến khi đủ tuổi thành niên. Anh Lê Văn B và chị Nguyễn Thị B không phải cấp dưỡng nuôi con.

Sự thỏa thuận về nuôi con chung và cấp dưỡng nuôi con là tự nguyện không trái pháp luật và đạo đức xã hội nên cần công nhận.

[3] Về tài sản chung, nghĩa vụ chung về tài sản: Anh Lê Văn B và chị Nguyễn Thị B đều trình bày tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4] Về lệ phí: Anh Lê Văn B và chị Nguyễn Thị B thỏa thuận, anh B nộp lệ phí ly hôn sơ thẩm 150.000 đồng, chị B nộp lệ phí ly hôn sơ thẩm 150.000 đồng.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Anh Lê Văn B và chị Nguyễn Thị B thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Giao cháu cháu Lê Văn T, sinh ngày 12/10/2007 cho chị Nguyễn Thị B trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục kể từ khi ly hôn cho đến khi đủ tuổi thành niên; giao cháu Lê Công H, sinh ngày 08/10/2002 cho anh Lê Văn B trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục kể từ khi ly hôn cho đến khi đủ tuổi thành niên. Anh Lê Văn B và chị Nguyễn Thị B không phải cấp dưỡng nuôi con.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

- Về tài sản chung và nghĩa vụ chung về tài sản: Anh Lê Văn B và chị Nguyễn Thị B đều trình bày tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Về lệ phí Tòa án: Anh Lê Văn B và chị Nguyễn Thị B mỗi người chịu 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng) lệ phí giải quyết việc dân sự sơ thẩm và được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí dân sự sơ thẩm đã nộp theo các Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2013/005516 ngày 11/02/2020 và AA/2013/005517 ngày 11/02/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã H. Anh Lê Văn B và chị Nguyễn Thị B đã nộp đủ lệ phí giải quyết việc dân sự sơ thẩm.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Người yêu cầu ;
- VKSND thị xã Hương Thủy;
- Chi cục THADS thị xã H;
- UBND phường Thủy P, thị xã H;
- Lưu hồ sơ việc dân sự;
- Lưu văn thư.

THẨM PHÁN

(Đã ký)

Nguyễn Ngọc Dũng